

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B4**
Mã MH/MĐ: **MD004082**
Tên MH/MĐ: **Hệ thống điều hòa không khí trung tâm**
Số TC: **4**

Năm học: **24-25**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054151	Trương Thanh	Bình	03/08/2008			6	6.0	5.0			6.5		6.1
2	2355202054153	Nguyễn Hoàng	Danh	09/08/2008			7	8.0	6.0			8.5		7.9
3	2355202054154	Nguyễn Đoàn Quốc	Duy	19/08/2008			7	7.0	7.0			7.0		7.0
4	2355202054155	Nguyễn Quốc	Hậu	03/01/2008			9	9.0	9.0			9.0		9.0
5	2355202054157	Ngô Hoang	Huy	14/04/2008			7	8.0	5.0			6.0		6.2
6	2355202054159	Nguyễn Hoàng	Khang	27/10/2008			8	8.0	8.0			7.0		7.4
7	2355202054161	Mai Hồng	Khanh	12/09/2008			6	7.0	5.0			5.5		5.7
8	2355202054162	Nguyễn Đăng	Khoa	20/12/2003			7	8.0	5.0			8.5		7.7
9	2355202054163	Nguyễn Tiến	Khoa	12/04/2008			9	8.0	8.0			6.0		6.9
10	2355202054164	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10/07/2008			8	7.0	9.0			8.5		8.3
11	2355202054165	Trần Nguyễn Si	Luân	29/09/2008			9	8.0	9.0			9.0		8.8
12	2355202054166	Đặng Gia	Minh	16/09/2008			6	6.0	5.0			5.0		5.2
13	2355202054167	Nguyễn Lê Nhựt	Nam	24/06/2001			6	5.0	5.0			5.0		5.1
14	2355202054168	Nguyễn Tín	Nguyên	22/06/2008			9	9.0	9.0			6.0		7.2
15	2355202054169	Nguyễn Trọng	Nguyên	07/12/2007			6	5.0	5.0			5.0		5.1
16	2355202054170	Trần Văn Vạn	Phát	17/08/2007			8	9.0	5.0			6.0		6.5
17	2355202054172	Nguyễn Văn	Phúc	08/02/2008			7	7.0	6.0			7.0		6.8
18	2355202054173	Lê Huy	Phục	19/02/2008			7	7.0	7.0			5.0		5.8
19	2355202054174	Trần Văn	Quý	23/09/2008			8	8.0	7.0			6.0		6.6
20	2355202054176	Võ Thành	Tâm	10/04/2008			6	7.0	8.0			5.0		5.9
21	2355202054182	Thái Minh	Tường	14/09/2008			8	8.0	8.0			8.5		8.3
22	2355202054183	Trần Sao	Vàng	01/11/2006			9	9.0	9.0			9.0		9.0
23	2355202054184	Lâm Hòa Phương	Vinh	01/03/2008			7	5.0	7.0			5.0		5.5
24	2355202054185	Nguyễn Công	Vinh	09/07/2008			7	7.0	8.0			7.0		7.2

Châu Đốc, ngày 6 tháng 5 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Thành Tâm